

## CÁC DÂN TỘC TÀY – THÁI Ở VIỆT NAM

1. Mã học phần: ANT3011
2. Số tín chỉ: 03
3. Học phần tiên quyết: ANT1100
4. Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt
5. Giảng viên:
  - Giảng viên 1: PGS.TS. Lê Sĩ Giáo, Khoa Nhân học, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
  - Giảng viên 2: TS. Phạm Văn Lợi, Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.
6. Mục tiêu học phần:
  - Mục tiêu kiến thức
    - + Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để nắm bắt và hiểu các cách tiếp cận về những vấn đề văn hoá và sự phát triển văn hoá của các dân tộc Tày-Thái ở Việt Nam. Qua đó giúp cho học viên tiếp cận các vấn đề liên quan đến các dân tộc này dưới góc độ Nhân học.
    - + Cung cấp cho người học – sinh viên ngành Nhân học hiểu và nắm được các tri thức về những vấn đề lí thuyết (bao gồm khái niệm, cách tiếp cận, khung lí thuyết), phương pháp nghiên cứu (bao gồm các kĩ thuật thu thập tài liệu, phân tích xử lí và trình bày tài liệu) và tri thức phổ thông về các chủ đề quan trọng của ngành nhân học nghiên cứu các tộc người.
    - + Từ những kiến thức được học, sinh viên biết vận dụng các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu và giải quyết các vấn đề liên quan đến các dân tộc Tày-Thái. Sinh viên sẽ có thể phân tích, thảo luận, bình luận về các sự kiện liên quan đến những vấn đề văn hóa tộc người.
  - Mục tiêu kỹ năng
    - + Môn học cung cấp cho sinh viên những kỹ năng thực hành và viết bài về Văn hóa tộc người; nắm bắt được những phương pháp thực địa tối thiểu trong ngành nhân học, ý tưởng nghiên cứu, thu thập số liệu, lí giải vấn đề.
    - + Sau môn học sinh viên tự tin trong nghiên cứu, viết tiểu luận, các bài nghiên cứu khoa học về văn hóa tộc người dưới góc độ nhân học.
    - + Từ những kiến thức được học, sinh viên biết vận dụng các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu và giải quyết các vấn đề liên quan đến văn hóa các tộc người ở Việt nam.

- Mục tiêu thái độ: người học cần:
  - + Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học. Không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cũng như đạo đức nghề nghiệp góp phần vào việc xây dựng và phát triển ngành Nhân học.
  - + Nghiêm túc, chuẩn bị bài trước khi đến lớp
  - + Tích cực nghe giảng trên lớp
  - + Thảo luận, tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa.
  - + Tham gia làm các bài tập theo chủ đề.

#### 7. Chuẩn đầu ra của học phần:

- Về kiến thức: Người học những kiến thức cần thiết để nắm bắt và hiểu các cách tiếp cận về những vấn đề văn hoá và sự phát triển văn hoá của các dân tộc Tày-Thái ở Việt Nam; Từ những kiến thức được học, sinh viên biết vận dụng các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu và giải quyết các vấn đề liên quan đến các dân tộc Tày-Thái. Sinh viên sẽ có thể phân tích, thảo luận, bình luận về các sự kiện liên quan đến những vấn đề văn hóa tộc người.
- Về kỹ năng: Sinh viên có những kỹ năng thực hành và viết bài về Văn hóa tộc người; nắm bắt được những phương pháp thực địa tối thiểu trong ngành nhân học, ý tưởng nghiên cứu, thu thập số liệu, lý giải vấn đề; Sau môn học sinh viên tự tin trong nghiên cứu, viết tiểu luận, các bài nghiên cứu khoa học về văn hóa tộc người dưới góc độ nhân học; Từ những kiến thức được học, sinh viên biết vận dụng các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu và giải quyết các vấn đề liên quan đến văn hóa các tộc người ở Việt nam.
- Mục tiêu thái độ: người học có:
  - + Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học. Không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cũng như đạo đức nghề nghiệp góp phần vào việc xây dựng và phát triển ngành Nhân học.
  - + Nghiêm túc, chuẩn bị bài trước khi đến lớp
  - + Tích cực nghe giảng trên lớp
  - + Thảo luận, tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa.
  - + Tham gia làm các bài tập theo chủ đề.

#### 8. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- *Kiểm tra và tiêu chí đánh giá*:
  - + Điểm đánh giá thường xuyên: Được chấm dựa trên các cơ sở sau: đến lớp đều đặn, đúng giờ; chuẩn bị bài tốt; tích cực tham gia thảo luận, lắng nghe và phản hồi sinh viên khác thảo luận. Riêng phần thảo luận có liên quan đến phương pháp nghiên cứu trong nhân học, nên sinh viên có thể sẽ được yêu cầu làm một bài tập quan sát tham gia.

- + Điểm thi giữa kỳ: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của sinh viên đã tích lũy được cho đến thời điểm thi. Sinh viên sẽ được thông báo trước 01 tuần về những nội dung để chuẩn bị.
- + Điểm thi hết môn: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của môn học trong học kỳ. Sinh viên sẽ được thông báo về nội dung ôn tập để chuẩn bị.

- *Phân bố điểm:*

TT	Loại điểm	Tỷ lệ %	Ghi chú
1)	Đánh giá thường xuyên	10	
2)	Thi giữa kỳ	30	
3)	Thi hết môn	60	Sinh viên chỉ được tham gia thi hết môn nếu có đủ 2 điểm đánh giá thường xuyên và giữa kỳ đạt từ điểm D trở lên.
	Tổng cộng	100	

#### 9. Giáo trình bắt buộc:

- Lã Văn Lô và Đặng Nghiêm Vạn : *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt nam* , H .1968
- Cầm Trọng : *Người Thái ở Tây bắc Việt nam*, H.1968
- Cầm Trọng : *Mấy vấn đề cơ bản về lịch sử kinh tế- xã hội cổ đại người Thái ở Tây bắc Việt nam*. H. 1987
- Cầm Trọng, Phan Hữu Dật: *Văn hóa Thái ở Việt nam*, H.1995
- Nhiều tác giả: *Các dân tộc Tày, Nùng ở Việt nam*, H. 1994

#### 10. Tóm tắt nội dung môn học:

- Môn học cung cấp cho người học – sinh viên ngành nhân học về những vấn đề văn hoá và sự phát triển văn hoá của các dân tộc Tày-Thái ở Việt Nam. Từ những kiến thức được học, sinh viên biết vận dụng các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu và giải quyết các vấn đề liên quan đến các dân tộc Tày-Thái và các tộc người thiểu số khác ở Việt nam.
- Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về những yếu tố cơ bản của văn hóa tộc người dưới góc nhìn của nhân học. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được trang bị kiến thức về những hướng tiếp cận các lí thuyết trong nghiên cứu văn hóa tộc người; nghiên cứu liên ngành; nghiên cứu các vấn đề lịch sử văn hóa truyền thống và hiện đại.

#### 11. Nội dung chi tiết:

##### Bài 1. Các dân tộc thuộc ngữ hệ Thái sự phân bố ở Việt Nam và Đông Nam Á

- 1 Về các nguồn tài liệu
- 2 Về thành tựu nghiên cứu
- 3 Sự phân bố dân cư
- 3.1 Ở Đông Nam Á
- 3.2 Ở Việt Nam

## Bài 2. Vấn đề tộc danh và lịch sử

- 1 Về tộc danh của các dân tộc thuộc ngữ hệ Thái- Tày
  - 1.1. Ý nghĩa của tộc danh
  - 1.2 Vấn đề phân chia Thái Trắng và Thái Đen
  - 1.3 Các vấn đề xung quanh dân tộc Xiêm
2. Lịch sử cư trú
  - 2.1 Những bộ phận Thái bản địa
  - 2.2 Những bộ phận Thái thiên di

## Bài 3. Các giá trị văn hóa sản xuất truyền thống

- 1 Các khái niệm và phương pháp tiếp cận nghiên cứu nhân học về kinh tế
- 2 Kinh tế nông nghiệp trồng trọt
- 3 Nghề chăn nuôi
- 4 Các nghề thủ công gia đình
- 5 Các hình thức trao đổi hàng hóa
- 6 Các hoạt động kinh tế khai thác tự nhiên
- 7 Đời sống kinh tế và mức sống của các tộc người...

## Bài 4. Các giá trị văn hóa đảm bảo đời sống truyền thống

### ***1 Văn hóa ẩm thực (ăn, uống, hút)***

### ***2 Y phục và trang sức***

- 3 Nhà cửa và các công trình phụ trợ
- 5 Công cụ, dụng cụ và vũ khí
- 6 Các loại hình phương tiện đi lại và vận chuyển
- 7 Những vấn đề đang đặt ra trong nghiên cứu văn hóa vật chất hiện nay.

## Bài 5. Các giá trị văn hóa chuẩn mực xã hội truyền thống

- 1 Hệ thống ứng xử (Tổ chức xã hội)
- 1.1 Các thiết chế trên Mường

- 1.2 Thiết chế Mường
- 1.3 Thiết chế Bản
- 1.4 Thiết chế dòng họ
- 1.5 Chế độ Phìa tạo (Thái); Thổ ty (Tày); Quàng (Nùng) - sản phẩm của văn hóa thung lũng.
2. Các thông số cơ bản của thiết chế xã hội
  - 2.1 Tình hình sở hữu ruộng đất
  - 2.2 Các mức độ phân hóa xã hội
3. Luật lệ.
- 4 Xã hội các dân tộc Tày-Thái-Nùng trong mối quan hệ với các tộc người khác và các nhà nước phong kiến Việt Nam và khu vực.
5. Các phong tục tập quán trong chu kì đời người.
  - 5.1 Tập quán sinh đẻ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em sơ sinh, v.v.
  - 5.2 Các cách thức nuôi dạy con cái trong gia đình và trách nhiệm của cộng đồng đối với trẻ em, v.v.
6. Hôn nhân và nghi lễ cưới xin, v.v.
  - 6.1 Các quy tắc trong hôn nhân, v.v.
  - 6.2. Các tiêu chuẩn lựa chọn bạn đời và quan niệm truyền thống về hạnh phúc lứa đôi.
  - 6.3 Các bước trong hôn nhân và nghi lễ đám cưới.
  - 6.4 Các cuộc hôn nhân không bình thường.
7. Các quy tắc xã hội về ma chay và thờ cúng tổ tiên

#### Bài 6. Các giá trị Văn hóa nhận thức cổ truyền.

1. Quan niệm về linh hồn, cái chết, tổ tiên
2. Quan niệm về các “ Phi”
3. Nhận thức về tự nhiên và xã hội qua hệ thống Folklore
4. Các lễ hội và lễ nghi có liên quan đến nông nghiệp

#### Bài 7. Văn hóa các dân tộc Tày –Thái trong quá trình phát triển và hội nhập

1. Tiền đề của quá trình hội nhập và phát triển
- 2 Những biến đổi diễn ra trong lịch sử (nội tại và các tác nhân ngoại sinh)
- 3 Những biến đổi cụ thể trên các mặt cơ bản
- 4 Nhận diện các quá trình biến đổi và các xu hướng biến đổi trên
  - 4.1 Tiếp nối từ truyền thống đến hiện đại (bảo tồn, phát triển, kế thừa bản sắc văn hóa trong việc xây dựng một nền văn hóa mới): Hiện thực và viễn cảnh
  - 4.2 Thực hiện chính sách dân tộc và quá trình xây dựng mô hình xã hội mới...

4.3 Một số vấn đề trong quá trình phát triển và hội nhập của tộc người Tày, Nùng, Thái

GIẢNG VIÊN

CHỦ NHIỆM  
KHOA

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Lê Sỹ Giáo

PGS.TS. Nguyễn Văn Sửu

PGS.TS. Nguyễn Văn Kim